

Số: 51/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Vừ A X**, sinh năm 1996; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản X, xã P, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011096001936, ngày cấp 28/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Chị **Mùa Thị K**, sinh năm 1992; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản X, xã P, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011192002731, ngày cấp 28/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2026, người yêu cầu gồm anh Vừ A X và chị Mùa Thị K đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vừ A X và chị Mùa Thị K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Điện Biên). Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Vừ A X và chị Mùa Thị K là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó nảy sinh mâu

thuần, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không còn tình cảm vợ chồng, nên anh Vừ A X và chị Mùa Thị K đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Vừ A X và chị Mùa Thị K không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Vừ A X và chị Mùa Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[5] Lệ phí sơ thẩm: Anh Vừ A X và chị Mùa Thị K là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn lệ phí nên được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh V A X và chị Mùa Thị K là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vừ A X và chị Mùa Thị K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Vừ A X và chị Mùa Thị K không có con chung.
- Về tài sản chung: Anh Vừ A X và chị Mùa Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Vừ A X và chị Mùa Thị K là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn lệ phí nên được miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Pú Nhung;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn